TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19-02-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị

2. Ông Bùi Mạnh Quyết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03/01/2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/01/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Hà Lệ M, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp 1, xã NT , huyện X, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Đinh Tiến Th, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp 7, xã NT , huyện X, tỉnh Long An.

(Bà Võ Hà Lệ M, ông Đinh Tiến Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Võ Hà Lệ M trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Bà và ông Đinh Tiến Th kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 03/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện X, tỉnh Long An. Thời gian đầu, bà và ông Th chung sống hạnh phúc. Thời gian gần đây, vợ chồng bà thường xuyên có mâu thuẫn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Bà và ông Th có 01 con chung tên Đinh Gia L, sinh ngày 20/9/2014. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Th không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Đinh Tiến Th trình bày trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Ông thống nhất với lời trình bày của bà M về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và con chung. Năm 2019, bà M đi xuất khẩu lao động và hai người sống ly thân từ đó cho đến nay. Ông đồng ý ly hôn với bà M. Khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con chung Đinh Gia L, sinh ngày 20/9/2014, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con. Về nợ chung và tài sản chung: không có.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Võ Hà Lệ M nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đinh Tiến Th. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Võ Hà Lệ M, ông Đinh Tiến Th có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử nhận thấy, bà M và ông Th được pháp luật công nhận là vợ chồng. Hai người sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Ông Th đồng ý ly hôn vì không còn tình cảm với bà M. Như vậy, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa hai bên là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà M, ông Th theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Cháu Đinh Gia L, sinh ngày 20/9/2014 hiện đang sống chung với ông Th. Ông Th yêu cầu được nuôi dưỡng con chung lý do bà M hiện đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài không đủ điều kiện chăm sóc con. Con chung đang ở với ông. Nếu Gia L theo ông thì ông không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con. Thu nhập của ông mỗi tháng từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, đủ điều kiện nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Đinh Gia L hiện đang sống với ông Th vẫn phát triển bình thường. Cháu Gia L trình bày có nguyện vọng sống với ông Th do bà M đã đi nước ngoài từ năm 2019 không nuôi dưỡng cháu. Do đó, cần cần tiếp tục giao cháu Đinh Gia L cho ông Th nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Th không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng bà M được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về nợ chung: Bà M và ông Th xác định không có nợ chung. Cho đến nay, không có ai khởi kiện về việc nợ chung của bà M, ông Th nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[2.4] Về tài sản chung: Bà M xác định bà và ông Th không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà M là có căn cứ chấp nhận một phần về việc ly hôn, bác yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà M.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà M và ông Th phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Hà Lệ M về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" đối với ông Đinh Tiến Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của bà Võ Hà Lệ M và ông Đinh Tiến Th. Bà Võ Hà Lệ M và ông Đinh Tiến Th thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đinh Gia L, sinh ngày 20/9/2014 cho ông Đinh Tiến Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà Võ Hà Lệ M không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Th không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng bà Võ Hà Lệ M được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Bà Võ Hà Lệ M phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008085, ngày

02/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Long An. Hoàn lại cho bà Võ Hà Lệ M 225.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Ông Đinh Tiến Th phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn.

4. Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện X;
- CCTHADS huyện X;
- Các đương sự;
- UBND xã NT ;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Mỹ Phượng